

Số: 838/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 761/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; HKTT: Số 16B, ngõ 766 L, phường G, quận B, Hà Nội;

Bị đơn: Chị Phạm Mai Ph; sinh năm: 1976
HKTT: Số 16B, ngõ 766 L, phường G, quận B, Hà Nội ; Nơi ở : Nhà số 47C ngõ 112 phố N, phường G, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Mai Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2003 tại UBND phường G, quận B, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Văn C xin được ly hôn với chị Phạm Mai Ph vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, chị Ph đồng ý. Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 29/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 26/12/2003, cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung:
Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C đã có văn bản tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn gửi Tòa án. Cụ thể:

* Giao cho chị Ph toàn quyền quản lý sử dụng định đoạt thửa đất ở số tờ: 10, số thửa: 84^a, diện tích 125m² tại Thôn N, xã M, huyện S, H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V839555 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02973/QSDĐ do UBND huyện S, thành phố H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2004 trong thời kỳ hôn nhân mang tên bà Phạm Mai Ph.

* Chị Ph tự chịu trách nhiệm về thủ tục hành chính cũng như các nghĩa vụ tài chính đối với quyền sử dụng đất trên thuộc quyền tài sản riêng của chị Ph theo thỏa thuận; không ai có quyền ngăn cản.

[5]. Về nợ chung: Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C

- **Về con chung:** Về con chung: Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 26/12/2003, cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản và nhà ở chung:** Chị Phạm Mai Ph và anh Nguyễn Văn C đã có văn bản tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn gửi Tòa án. Cụ thể:

* Giao cho chị Ph toàn quyền quản lý sử dụng định đoạt thửa đất ở số tờ: 10, số thửa: 84^a, diện tích 125m² tại Thôn N, xã M, huyện S, H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V839555 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02973/QSDĐ do UBND huyện S, thành phố H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2004 trong thời kỳ hôn nhân mang tên bà Phạm Mai Ph.

* Chị Ph tự chịu trách nhiệm về thủ tục hành chính cũng như các nghĩa vụ tài chính đối với quyền sử dụng đất trên thuộc quyền tài sản riêng của chị Ph theo thỏa thuận không ai có quyền ngăn cản.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn. Anh Nguyễn Văn C đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002465 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội. Anh Nguyễn Văn C được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt